

Số: 142/2020/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 19 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trịnh Minh Đ**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Trịnh Thị N**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị N tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là hai vợ chồng có quan điểm sống, lối sống không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 09 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề

ngợi Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh Đ và chị N.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N có 01 con chung là Trịnh Văn T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2014. Ly hôn anh chị thống nhất giao cho anh Trịnh Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Trịnh Văn T. Anh Đ, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trịnh Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N mỗi người nộp 150.000 Đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh Đ, chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N thỏa thuận, ly hôn, giao cho anh Trịnh Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Trịnh Văn T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2014. Anh Đ, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trịnh Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N mỗi người phải nộp 150.000 Đ lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003970 và số 0003971 ngày

10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Trịnh Minh Đ và chị Trịnh Thị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số x/2013 ngày 25/9/2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương